UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7237 /SNV-XDCQ&TCBC V/v hoàn thiện, tham mưu trình Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND về phát triển thanh niên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 - 2030	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Văn bản số 780/HĐND-VHXH ngày 03/9/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung nội dung trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026; Văn bản số 10436/UBND-TH$_1$ ngày 12/10/2026 của UBND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/12/2022; đồng thời đối chiếu với các mục tiêu, chỉ tiêu được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ để xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan; tổ chức họp và lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường đối với từng mục tiêu, chỉ tiêu điều chỉnh, bổ sung và tính khả thi trong tổ chức thực hiện. Tiếp thu ý kiến góp ý của 48 sở, ngành, địa phương, Sở Nội vụ đã bổ sung hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết và báo cáo tại cuộc họp ngày 05/11/2026 của UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã tổ chức làm việc trực với các sở, ngành liên để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu, mục tiêu và hồ sơ trình dự Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2030 đảm bảo theo đúng quy định

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Thanh niên năm 2020, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành nghị quyết về phát triển thanh niên tại địa phương.

- Tại điểm a khoản 5 mục IV Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01/7/2026, Thủ tướng Chính phủ giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh, bổ sung nghị quyết về phát triển thanh niên giai đoạn 2021–2030 trên địa bàn.

- Việc triển khai Nghị quyết 103/NQ-HĐND về phát triển thanh niên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2030 đã tạo cơ sở để các cấp, các ngành lồng ghép mục tiêu phát triển thanh niên vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan tâm thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần và phát huy vai trò của thanh niên. Qua rà soát kết quả thực hiện đến năm 2026, một số chỉ tiêu đạt kết quả tích cực, nhất là trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

Tuy vậy, Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ đã điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung quan trọng của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021–2030, nhất là các chỉ tiêu về giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực trẻ, khởi nghiệp, lao động và việc làm. Các chỉ tiêu mới không chỉ điều chỉnh mức phấn đấu mà còn bổ sung yêu cầu về chất lượng, kỹ năng và khả năng thích ứng của thanh niên trước sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và thị trường lao động.

Từ những căn cứ trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND là cần thiết nhằm kịp thời cụ thể hóa Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030, nâng cao tính khả thi của các mục tiêu, chỉ tiêu, tạo cơ sở tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phát triển thanh niên tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; đồng thời đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện và khả năng thực hiện của tỉnh Hà Tĩnh.

II. Nội dung Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 103/NQ-HĐND, gồm 06 mục tiêu, 20 chỉ tiêu chính và 41 chỉ tiêu thành phần. Nội dung các chỉ tiêu sửa đổi, bổ sung tập trung chủ yếu tập trung vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề, lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực trẻ. Trong đó, bổ sung các chỉ tiêu về học tập số, kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuẩn kỹ năng nghề, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, việc làm xanh, việc làm bền vững và hội nhập quốc tế; đồng thời điều chỉnh một số chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần và phát huy vai trò của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội.

1. Mục tiêu 1: Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin tư vấn, hỗ trợ pháp lý

a) Hàng năm, 80% thanh niên công nhân, đô thị, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

b) Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

2. Mục tiêu 2: Về giáo dục, đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho thanh niên

a) Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được hỗ trợ tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp.

b) Đến năm 2030, ít nhất 30% thanh niên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

c) Đến năm 2030, phấn đấu 95% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

d) Đến năm 2030, tăng 20% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 20% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

3. Mục tiêu 3: Về nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo sinh kế bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

a) Đến năm 2030, ít nhất 80% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phấn đấu 40% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Đến năm 2030, ít nhất 35% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp; ít nhất 20% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

c) Đến năm 2030, phấn đấu 75% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được Nhà nước hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

d) Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 5%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của quốc gia; ít nhất 85% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

e) Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

4. Mục tiêu 4: Về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho thanh niên

a) Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 100%).

b) Hằng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

c) Hằng năm, trên 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

5. Mục tiêu 5: Về nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

a) Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị; 90% thanh niên ở nông thôn; 85% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

b) Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

c) Đến năm 2030, trên 90% địa phương có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

6. Mục tiêu 6: Về phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

a) Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỉ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

b) Hằng năm, phấn đấu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phấn đấu 12.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

III. Giải trình về tham mưu các mục tiêu, chỉ tiêu tại dự thảo Nghị quyết thấp hơn mục tiêu quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg

1. Về mục tiêu: Số lượng mục tiêu tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND: **06 mục tiêu** *(theo đúng số lượng các mục tiêu được quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg).*

2. Về chỉ tiêu: Tổng số chỉ tiêu tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND: **20 chỉ tiêu** *(theo đúng số chỉ tiêu được quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg).*

3. Về chỉ tiêu thành phần: 41 chỉ tiêu *(theo đúng số chỉ tiêu thành phần được quy định tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg).*

4. Số chỉ tiêu thành phần đề xuất cao hơn so với chỉ tiêu tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg: 10 chỉ tiêu, cụ thể:

(1) Đến năm 2030, trên 90% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, trên 70%).*

(2) Đến năm 2030, phấn đấu 95% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, phấn đấu 90%).*

(3) Đến năm 2030, tăng 20% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì (so với năm 2020). *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, tăng 15%).*

(4) Đến năm 2030, tăng 20% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020). *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, tăng 10%).*

(5) Đến năm 2030, ít nhất 35% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, ít nhất 30%).*

(6) Đến năm 2030, phấn đấu 75% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, phấn đấu 70%)*

(7) Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 5%. *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, dưới 6%).*

(8) Đến năm 2030, ít nhất 85% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao. *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, ít nhất 70%).*

(9) Hằng năm, 90% thanh niên ở nông thôn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, 80%).*

(10) Hằng năm, 85% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt

động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, 70%).*

5. Số chỉ tiêu thành phần dự kiến đề xuất thấp hơn so với chỉ tiêu tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg: 01 chỉ tiêu thành phần, cụ thể:

Đến năm 2030, ít nhất 20% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ *(Quyết định số 1184/QĐ-TTg, đạt ít nhất 25%).*

6. Số chỉ tiêu thành phần không so sánh trực tiếp do khác biệt về phạm vi thống kê giữa địa phương và cả nước: 01 chỉ tiêu thành phần, cụ thể:

Hàng năm, phấn đấu 12.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số *(Chỉ tiêu cả nước tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg là 500.000 thanh niên/năm).*

IV. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ các nội dung nêu trên, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2030.

Sở Nội vụ tham mưu các dự thảo kèm theo gồm: *(1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (3) Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương; (4) Bảng thuyết minh so sánh các mục tiêu cụ thể giữa dự thảo Nghị quyết và mục tiêu, chỉ tiêu tại Quyết định số 1184/QĐ-TTg).*

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Văn bản này thay thế Văn bản số 6892/SNV-XDCQ&TCBC ngày 30/10/2026 của Sở Nội vụ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh (báo cáo tiến độ);
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&TCBC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X. H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH HÀ TĨNH

Đặng Văn Dũng